

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1486/HĐQT-NHCT2.1

V/v Công bố thông tin Báo cáo kết quả chào
bán trái phiếu ra công chúng năm 2021

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

Công ty: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

Mã chứng khoán: CTG

Địa chỉ trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 39421030

Fax: 024 39421032

Website: <https://vietinbank.vn>

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trần Minh Bình – Chủ tịch HĐQT VietinBank

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 39421030

Fax: 024 39421032

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ bất thường ☒ theo yêu cầu ☐ định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) công bố thông tin Báo cáo kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2021 số 1484/HĐQT-NHCT55 ngày 25/11/2021.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của VietinBank vào ngày 25/11/2021 tại đường dẫn <http://investor.vietinbank.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: NICT99, NICT2.1.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2021 số 1484/HĐQT-NHCT55 ngày 25/11/2021.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT



Trần Minh Bình

Số: **1484**/HĐQT-NHCT55

Hà Nội, ngày **25** tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán trái phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 209/GCN-UBCK
do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2021)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**
2. Tên viết tắt: **VietinBank hoặc VIETINBANK**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
4. Số điện thoại: 024 3941 8868 Số fax: 024 3942 1032 Website: www.vietinbank.vn
5. Vốn điều lệ: 48.057.506.090.000 đồng (Bốn mươi tám nghìn không trăm năm mươi bảy tỷ năm trăm linh sáu triệu không trăm chín mươi nghìn đồng).
6. Mã cổ phiếu: CTG, được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Nơi mở tài khoản thanh toán: Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam
Số hiệu tài khoản: 224450200
8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số doanh nghiệp: 0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 03/7/2009, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 08/09/2021.
9. Giấy phép thành lập và hoạt động: số 142/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 03/07/2009.

II. Phương án chào bán

1. Tên trái phiếu:
 - Trái phiếu VietinBank phát hành ra công chúng năm 2021 đáo hạn năm 2029 (sau đây gọi tắt là “**Trái Phiếu 2129**”).
 - Trái phiếu VietinBank phát hành ra công chúng năm 2021 đáo hạn năm 2031 (sau đây gọi tắt là “**Trái Phiếu 2131**”).

Trái Phiếu 2129 và Trái Phiếu 2131 sau đây được gọi chung là “**Trái Phiếu**”.

2. Loại trái phiếu: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản đảm bảo và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ chức phát hành theo quy định của pháp luật hiện hành.



3. Mã trái phiếu:
 - Mã Trái Phiếu 2129: **CTG2129T2**
 - Mã Trái Phiếu 2131: **CTG2131T2**
4. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/Trái Phiếu.
5. Tổng số lượng trái phiếu chào bán: **100.000.000 (Một trăm triệu) Trái Phiếu**, bao gồm:
 - 50.000.000 (Năm mươi triệu) Trái Phiếu 2129.
 - 50.000.000 (Năm mươi triệu) Trái Phiếu 2131.
6. Tổng giá trị trái phiếu chào bán theo mệnh giá: **10.000.000.000.000 (Mười nghìn tỷ) đồng**, bao gồm:
 - 5.000.000.000.000 (Năm nghìn tỷ) đồng Trái Phiếu 2129.
 - 5.000.000.000.000 (Năm nghìn tỷ) đồng Trái Phiếu 2131.
7. Kỳ hạn trái phiếu:
 - Trái Phiếu 2129 có kỳ hạn **08 (tám) năm**, đáo hạn năm 2029;
 - Trái Phiếu 2131 có kỳ hạn **10 (mười) năm**, đáo hạn năm 2031.
8. Lãi suất: Trái Phiếu có lãi suất thả nổi, áp dụng cho toàn bộ kỳ hạn của Trái Phiếu và được tính theo tỷ lệ %/năm theo công thức như sau:
 - Lãi suất Trái Phiếu 2129 = Lãi suất tham chiếu + **0,9%/năm**;
 - Lãi suất Trái Phiếu 2131 = Lãi suất tham chiếu + **1,0%/năm**.

Trong đó: “Lãi suất tham chiếu” là lãi suất tính theo tỷ lệ phần trăm trên năm (%/năm), dùng để xác định lãi suất Trái Phiếu vào mỗi kỳ tính lãi hoặc mỗi kỳ thanh toán lãi. Lãi suất tham chiếu là bình quân lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, kỳ hạn 12 tháng (hoặc mức lãi suất của kỳ hạn tương đương) được công bố tại Ngày xác định lãi suất trên trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng tham chiếu (gồm 4 ngân hàng tại Việt Nam là VietinBank, BIDV, Vietcombank và Agribank). “Ngày xác định lãi suất” là ngày phát hành Trái Phiếu đối với kỳ tính lãi đầu tiên và ngày làm việc thứ 7 (bảy) trước ngày bắt đầu tính lãi đối với các kỳ tính lãi tiếp theo.
9. Kỳ trả lãi trái phiếu: Tiền lãi Trái Phiếu được trả định kỳ 01 (một) năm một lần vào ngày thanh toán lãi Trái Phiếu, là mỗi ngày tròn năm kể từ ngày phát hành Trái Phiếu trong suốt thời hạn Trái Phiếu.
10. Giá chào bán: **100.000 (Một trăm nghìn) đồng/01 (một) Trái Phiếu**.
11. Phương thức phân phối: VietinBank phân phối và bán Trái Phiếu trực tiếp cho các nhà đầu tư thông qua hệ thống các Chi nhánh và Phòng giao dịch của VietinBank trên toàn quốc.
12. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền: **từ ngày 06/10/2021 đến ngày 18/11/2021**.
13. Ngày kết thúc đợt chào bán: **ngày 18/11/2021**.
14. Ngày dự kiến chuyển giao Trái Phiếu: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán Trái Phiếu, VietinBank sẽ chuyển giao Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu cho người mua Trái Phiếu (nhà đầu tư) tại các Chi nhánh/Phòng giao dịch của VietinBank, nơi mà nhà đầu tư đã đăng ký và nộp tiền tiền mua Trái Phiếu.

10
31
NG
NG
TẾ
TNI

mmu

III. Kết quả chào bán trái phiếu

1. Kết quả chào bán Trái Phiếu 2129 – CTG2129T2 (Kỳ hạn 08 năm)

Đối tượng mua TP	Giá chào bán (đồng/TP)	Số TP chào bán	Số TP được đăng ký mua	Số TP được phân phối	Số NĐT đăng ký mua	Số NĐT được phân phối	Số NĐT không được phân phối	Số TP còn lại	Tỷ lệ TP được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. NĐT cá nhân, trong đó:			18.190.400	18.190.400	3.964	3.964	0		
- NĐT trong nước	100.000	50.000.000	18.110.600	18.110.600	3.960	3.960	0	31.889.400	36,22%
- NĐT nước ngoài, TCKT có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% VDL	100.000	50.000.000	79.800	79.800	4	4	0	49.920.200	0,16%
2. NĐT tổ chức, trong đó:			12.016.700	12.016.700	107	107	0		
- NĐT trong nước	100.000	50.000.000	12.016.700	12.016.700	107	107	0	37.983.300	24,03%
- NĐT nước ngoài, TCKT có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% VDL	100 000	50 000 000	0	0	0	0	0	50 000 000	0,00%
Tổng số			30.207.100	30.207.100	4.071	4.071	0		

Ghi chú: TP: trái phiếu; NĐT: nhà đầu tư; TCKT: tổ chức kinh tế; VDL: vốn điều lệ

2. Kết quả chào bán Trái Phiếu 2131 – CTG2131T2 (Kỳ hạn 10 năm)

Đối tượng mua TP	Giá chào bán (đồng/TP)	Số TP chào bán	Số TP được đăng ký mua	Số TP được phân phối	Số NĐT đăng ký mua	Số NĐT được phân phối	Số NĐT không được phân phối	Số TP còn lại	Tỷ lệ TP được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10=5/3
1. NĐT cá nhân, trong đó:			22.134.600	22.134.600	4.521	4.521	0		
- NĐT trong nước	100.000	50.000.000	22.047.000	22.047.000	4.516	4.516	0	27.953.000	44,09%
- NĐT nước ngoài, TCKT có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% VDL	100.000	50.000.000	87.600	87.600	5	5	0	49.912.400	0,18%
2. NĐT tổ chức, trong đó:			12.787.400	12.787.400	253	253	0		
- NĐT trong nước	100.000	50.000.000	12.737.400	12.737.400	252	252	0	37.262.600	25,47%
- NĐT nước ngoài, TCKT có NĐT nước ngoài nắm giữ trên 50% VDL	100.000	50.000.000	50.000	50.000	1	1	0	49.950.000	0,10%
Tổng số			34.922.000	34.922.000	4.774	4.774	0		

Ghi chú: TP: trái phiếu; NĐT: nhà đầu tư; TCKT: tổ chức kinh tế; VDL: vốn điều lệ.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán trái phiếu

- Tổng số trái phiếu đã phân phối: **65.129.100 Trái Phiếu** (bao gồm 30.207.100 Trái Phiếu 2129 và 34.922.000 Trái Phiếu 2131), tương đương 65,13% tổng số Trái Phiếu chào bán.
- Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: **6.512.910.000.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu nghìn năm trăm mười hai tỷ chín trăm mười triệu đồng), trong đó:
 - Trái Phiếu 2129 là: 3.020.710.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn không trăm hai mươi tỷ bảy trăm mười triệu đồng), và
 - Trái Phiếu 2131 là: 3.492.200.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn bốn trăm chín mươi hai tỷ hai trăm triệu đồng).
- Tổng chi phí: **375.000.000 đồng** (đã bao gồm VAT) (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng), bao gồm:
 - Phí dịch vụ tư vấn phát hành (đã bao gồm VAT): 350.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm năm mươi triệu đồng).
 - Lệ phí cấp phép chào bán (đã bao gồm VAT): 25.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng).
- Tổng thu ròng từ đợt chào bán: **6.512.535.000.000 đồng** (Bằng chữ: Sáu nghìn năm trăm mười hai tỷ năm trăm ba mươi lăm triệu đồng).

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

Chỉ tiêu	Trước đợt chào bán (cuối ngày 05/10/2021)	Sau đợt chào bán (cuối ngày 18/11/2021)
1. Tổng nợ (triệu đồng)	1.334.581.532	1.359.376.277
- Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	837.374.197	843.623.872
- Nợ dài hạn (triệu đồng)	497.207.336	515.752.405
- Trái phiếu chưa đáo hạn (triệu đồng)	33.643.320	40.856.230
2. Tổng vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	94.864.743	97.207.656
3. Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu (lần)	14,07	13,98

VI. Tài liệu gửi kèm

Giấy xác nhận số 2500/GXN-BIDV.HTH ngày 19/11/2021 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành, nơi VietinBank mở tài khoản phong tỏa số tiền thu được từ đợt chào bán./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT (để b/c);
- Ban Điều hành (để b/c);
- Phòng QLCĐV&KHTC;
- Ban Thư ký HĐQT&QHCD (để p/h);
- Lưu VT, P. TTV.

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2021
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ
VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH HÀ THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 250/GXN-BIDV.HTH

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2021

GIẤY XÁC NHẬN

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành (BIDV Hà Thành) xác nhận như sau:

1. Thông tin khách hàng

- Tên chủ tài khoản: **Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam**
- Địa chỉ: **108 Trần Hưng Đạo, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội**
- Giấy phép đăng ký kinh doanh số: **0100111948 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 01/11/2018**
- Số tài khoản phong tỏa nhận tiền đặt mua trái phiếu: **122.11.000.003125**
- Mở tại: **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành**

2. Số tiền phong tỏa và điều kiện giải tỏa

BIDV Hà Thành xác nhận tại thời điểm 16h36' ngày 18/11/2021 số tiền **6.512.910.000.000 VNĐ** (Bằng chữ: Sáu nghìn năm trăm mười hai tỷ chín trăm mười triệu đồng) đã được ghi có vào tài khoản số 122.11.000.003125 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam mở tại BIDV Hà Thành. BIDV Hà Thành đã thực hiện phong tỏa số tiền trên và chỉ thực hiện giải tỏa khi BIDV Hà Thành nhận được đồng thời các tài liệu sau đây:

- (1) Bản sao hợp lệ Thông báo xác nhận kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng từ Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước.
- (2) Chỉ thị bằng văn bản của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đề nghị BIDV Hà Thành giải tỏa tài khoản.

Giấy xác nhận được lập thành 11 bản: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam giữ 09 bản, 01 bản nộp UBCKNN, BIDV Hà Thành giữ 01 bản. *✓*

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
CHI NHÁNH HÀ THÀNH



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mạnh Cường